

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Từ ghép và từ láy

CON CẦN GHI NHỚ

Có 2 cách chính để tạo từ phức:

- *Cách 1:* Ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau. Đó là các từ ghép.
- *Cách 2:* Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau. Đó là các từ láy.

a) Từ ghép: Là từ do 2 hoặc nhiều tiếng có nghĩa ghép lại tạo thành nghĩa chung.

T.G được chia thành 2 kiểu:

- **T.G có nghĩa tổng hợp:** Là từ ghép mà nghĩa của nó biểu thị những loại rộng hơn, lớn hơn, khái quát hơn so với nghĩa các tiếng trong từ.
- **T.G có nghĩa phân loại:** Thường gồm có 2 tiếng, trong đó có 1 tiếng chỉ loại lớn và 1 tiếng có tác dụng chia loại lớn đó thành loại nhỏ hơn.

b) Từ láy (T.L): Là từ gồm 2 hay nhiều tiếng láy nhau. Các tiếng láy có thể có 1 phần hay toàn bộ âm thanh được lặp lại (Láy tiếng, láy vần, láy âm, láy cả âm và vần).

- Các từ không xác định được tiếng gốc nhưng có quan hệ về âm thì đều xếp vào lớp từ láy.

V.D: *nhí nhảnh, băng khuâng, dí dỏm, chôm chôm, thần lẫn, chích choè,...*

- Các từ có một tiếng có nghĩa và 1 tiếng không có nghĩa nhưng các tiếng trong từ được biểu hiện trên chữ viết không có phụ âm đầu thì cũng xếp vào nhóm từ láy (láy vắng khuyết phụ âm đầu).

V.D: *ồn ào, ầm ĩ, ầm áp, im ắng, ao ước, yếu ớt,...*

- Các từ có 1 tiếng có nghĩa và 1 tiếng không có nghĩa có phụ âm đầu được ghi bằng những con chữ khác nhau nhưng có cùng cách đọc (c/k/q; ng/ngh; g/gh) cũng được xếp vào nhóm từ láy.

V.D: *cuống quýt, cũ kĩ, ngốc nghếch, gồ ghề,...*

Bài tập thực hành:

Bài 1: Xếp các từ: chăm chọc, chậm chạp, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, phương hướng, vương vẩn, tươi tắn vào 2 cột từ ghép và từ láy.

Bài 2: Tạo 2 từ ghép có nghĩa phân loại, 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 1 từ láy từ mỗi tiếng sau: nhỏ, sáng, lạnh.

Từ	Từ ghép có nghĩa phân loại	Từ ghép có nghĩa tổng hợp	Từ láy
nhỏ			
sáng			
lạnh			

Bài 3: Tạo 1 từ ghép, 1 từ láy chỉ màu sắc từ mỗi tiếng sau: xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.

Từ	Từ ghép	Từ láy
xanh		
đỏ		
trắng		
vàng		
đen		

Bài 4: Cho các từ *mải miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ mộng*. Xếp những từ trên thành 2 nhóm : từ ghép, từ láy.

Bài 5: Cho đoạn văn sau : "Đêm về khuya lặng gió. Sương phủ trắng mặt sông. Những bầy cá nhao lên đón sương "tom tốp", lúc đầu còn loảng thoảng dần dần tiếng tũng toẵng xôn xao quanh mạn thuyền".

- Tìm những từ láy có trong đoạn văn.
- Phân loại các từ láy tìm được theo các nhóm từ láy đã học.

Bài 6: Tìm từ đơn, từ láy, từ ghép trong các câu:

- Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới... Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót.
- Chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.
- Ngoài đường, tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép.
- Hằng năm, vào mùa xuân, tiết trời ấm áp, đồng bào Ê đê, Mơ-nông lại tung bừng mở hội đua voi.
- Suối chảy róc rách.

Bài 7: Tìm từ láy trong đoạn văn sau:

- Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.
- Tảng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi.

Bài 8: Tìm những tiếng có thể kết hợp với "lễ" để tạo thành từ ghép. Tìm từ cùng nghĩa và từ trái nghĩa với từ "lễ phép".

Bài 9 : Cho 1 số từ sau : thật thà, bạn bè, hư hỏng, san sẻ, bạn học, chăm chỉ, gần bó, bạn đường, ngoan ngoãn, giúp đỡ, bạn đọc, khó khăn.

Hãy xếp các từ trên vào 3 nhóm:

- a. Từ ghép tổng hợp.
- b. Từ ghép phân loại.
- c. Từ láy.

Bài 9 : Phân các từ ghép sau thành 2 loại: học tập, học đòi, học hỏi, học vẹt, học gạo, học lỏm, học hành, anh cả, anh em, anh trai, anh rể, bạn học, bạn đọc, bạn đường.

Bài 10. Chia các từ phức sau thành hai nhóm : từ ghép và từ láy.

Vui vẻ, vui chơi, vui vầy, vui chân, vui mắt, vui lòng, vui miệng, vui vui, vui mừng, vui nhộn, vui sướng, vui tai, vui tính, vui tươi ; đẹp đẽ, đẹp mắt, đẹp lòng, đẹp trai, đằm đẹp, đẹp lão, đẹp trời, đẹp đôi.

Bài 10. Đọc đoạn văn sau :

Biển luôn thay đổi màu sắc mây trời Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời âm ỉm, đông gió, biển đục ngầu, giân dữ ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.
(Theo Vũ Tú Nam)

- a. Tìm các từ ghép trong đoạn văn trên rồi chia thành hai nhóm : từ ghép có nghĩa tổng hợp và từ ghép có nghĩa phân loại.
- b. Tìm các từ láy trong đoạn văn trên, rồi chia thành ba nhóm : từ láy âm, từ láy vần, từ láy âm đầu và vần.

Bài 11. Chia các từ phức sau thành hai nhóm : từ ghép và từ láy.

Vui vẻ, vui chơi, vui vầy, vui chân, vui mắt, vui lòng, vui miệng, vui vui, vui mừng, vui nhộn, vui sướng, vui tai, vui tính, vui tươi ; đẹp đẽ, đẹp mắt, đẹp lòng, đẹp trai, đằm đẹp, đẹp lão, đẹp trời, đẹp đôi.

Bài 16. Tìm các từ láy trong các câu thơ trích dưới đây:

- a) Dưới trăng quỳên đã gọi hè,
Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông (Nguyễn Du)
- b) Ngoài kia chú vạc / Lặng lẽ mò tôm / Bên cạnh sao hôm / Long lanh đáy nước
(Võ Quảng)

Bài 17. Các từ *nhà báo, nhà ngói, nhà trường, nhà văn, nhà bạt, nhà in, nhà thơ, nhà kính, nhà hát ...*

a) Các từ trên là từ ghép loại gì ? b) Tìm căn cứ chia các từ trên thành 3 nhóm.

Bài 18. Các từ sau, từ nào là từ láy, từ nào là từ ghép:

Nhỏ nhẹ, trắng trợn, tươi cười, tươi tắn, lão đảo, lành mạnh, ngang ngược, trống trải, chao đảo, lành lặn. Cho biết tại sao phân loại như thế ?

Bài 19. Phân chia các từ sau thành 2 loại rồi đặt tên cho mỗi loại : *thon thả, mập mạp, dịu hiền, đen láy, thật thà, chu đáo, nhanh nhẹn, hoà nhã.*

Bài 20. Phân các từ ghép sau thành hai loại : từ ghép có nghĩa phân loại và từ ghép có nghĩa tổng hợp :

Anh em, anh cả, em út, em giá, chị gái, chị dâu, chị em, ông nội, ông ngoại, ông cha, ông bà, bố nuôi, bố mẹ, chú bác, cậu mợ, con cháu, hòa thuận, thương yêu, vui buồn.

Bài 21. Trong các từ dưới đây, từ nào là từ láy :

Nhỏ nhắn, nhỏ nhoi, nhỏ nhẹ, nhỏ nhen, mỏng manh, mệnh mông, mệnh mang, mệt mỏi, máu mủ, tươi tắn, tươi cười, tươi tốt, ngây ngất, ghen ngào, ngẫm nghĩ, ngon ngọt. Những từ không phải từ láy là loại từ gì ? Chúng có gì đặc biệt ?

Bài 22. Từ mỗi tiếng dưới đây, em hãy tạo ra một từ ghép có nghĩa phân loại và một từ ghép có nghĩa tổng hợp : nhà, thuyền, xe, sách, sông, đường (ví dụ : nhà → nhà bếp, nhà cửa)

Bài 23. Từ mỗi tiếng sau : *nhỏ, vui, đẹp* hãy tạo ra các từ ghép (có nghĩa phân loại, có nghĩa tổng hợp) và các từ láy. VD : **nhỏ** → nhỏ xíu, nhỏ bé, nhỏ nhoi)

Bài 24 : *Tìm các từ láy có trong nhóm từ sau :*

Mải miết, xa xôi, xa lạ, mơ màng, san sẻ, chăm chỉ, học hỏi, quanh co, đi đứng, ao ước, đất đai, minh mẫn, chân chính, cần mẫn, cần cù, tươi tốt, mong mỏi, mong ngóng, mơ mộng, phẳng phiu, phẳng lặng.

Bài 25 : *Hãy chỉ ra các từ phức trong các kết hợp sau:*

Xe đạp, xe cộ, kéo xe, đạp xe, nướng bánh, bánh rán, nước uống, quất lại, rửa xuống, uống nước, chạy đi.

Bài 26 : Hãy tìm 5 từ ghép, 5 từ láy nói về tình cảm, phẩm chất của con người. Đặt 1 câu với một trong số những từ vừa tìm được.

Bài 27 Hãy tìm 2 từ ghép và 2 từ láy nói về những đức tính của người học sinh giỏi.

Bài 28: a. Tìm 2 từ cùng nghĩa, gần nghĩa và 2 từ trái nghĩa với từ "chăm chỉ". Đặt câu với từ vừa tìm.

b. Tìm 2 từ cùng nghĩa, gần nghĩa và 2 từ trái nghĩa với từ "dũng cảm".

<https://tailieugiaoduc.edu.vn>